

## Ngữ Pháp Bài 32

CAN-DO: có thể đưa ra lời khuyên, sự phỏng đoán.

### 1. V た・V ない+ほうがいいです。KHUYÊN *Nên làm/ không nên làm V*

ほうがいいです chữ Hán là 方がいいです。

...hướng/phương này thì tốt . → ... này thì tốt hơn.

Và bản thân 方 ほう là 1 danh từ, nên V đằng trước sẽ ở thể thông thường: V る・V ない

例 1 :

リエン: 今日、初デートなんです。

ズン: 青いドレスをきたほうがいいです。

白いくつをはいたほうがいいです

すこし化粧したほうがいいです。

Khi khuyên ai đó *nên làm...* chúng ta có thể dùng: V るほうがいいです。

例 2: チーさんはかぜをひきました。わたしたちは医者です。

チーさんにアドバイスをしてあげます。

チー: かぜを引いてしまったんです。

ズン:

おさけを飲む。 → おさけをのまないほうがいいです。

タバコをすう。 → タバコをすわないほうがいいです。

Khi khuyên ai đó *không nên làm...* chúng ta có thể dùng: V ないほうがいいです。

V た・V ないほうがいいです。Dùng để khuyên nhủ, đưa ra lời khuyên cho người khác.

- V た・V る đều dùng được nhưng V た thể hiện mức độ mạnh mẽ hơn. ở bài 32 này chúng ta luyện tập vs V た
- V ない dùng với ý phủ định ko nên làm V, ko có V なかった

- Có thể thêm “よ” ở cuối câu để thêm nhấn mạnh lời khuyên: ...làm như thế thì tốt hơn đó...
- So sánh ~ください & ~ほうがいいです。

V た・V ないほうがいいです。 **Nên làm/ không nên làm V.**

V てください。 **Hãy làm/ đừng làm V.**

V ないでください。

- Chú ý: không dùng với người trên vì có trường hợp thể hiện sự áp đặt vào người nghe, nên với người trên, có thể dùng: V たらどうですか。
- So sánh ~たらいいです & ~V ほうがいいです。

+ ほうがいいです dùng khi có 2 lựa chọn V1/V2 hay V/V ない, có khi lựa chọn kia ko xuất hiện trong văn cảnh

+ V たらいいです: khi đưa ra lời khuyên mang tính chất 1 sự giới thiệu  
VD: れいぞうこを買いたいなら、Điện máy xanh へ行ったらいいですよ。

chú ý: むりをしないほうがいいですよ。 ○

むりをしたら、どうでしょうか。 ×

では、練習しましょう。 Chúng mình cùng nhau luyện tập nhé!

- 8月にハノイは暑いですから、(10月に)  
→ 8月にハノイは暑いですから、10月に来たほうがいいです。
- もう夜遅いですから、(電話はかけません)  
→ もう夜遅いですから、電車はかけないほうがいいです。
- 目が悪くなりますから、(ずっとけいたいを見ません)  
→ 目が悪くなりますから、ずっとけいたいを見ないほうがいいです。
- 次の電車にのりたいんです。(急ぎます)  
→ じゃ、急いだほうがいいですよ。
- A: 日本語が上手になりたいんです。  
B1: 毎日、日記を書く。  
→ じゃ、毎日、日記を書いたほうがいいです。  
B2: ことばを聞きながら、(口に出す)  
→ じゃ、ことばを聞きながら、口に出したほうがいいです。
- A: テレビが壊れてしまったんです。

B: じゃ、そのテレビをしゅうりしないほうがいいです。もう古いのですから。新しいのを買ったほうがいいですよ。

### Luyện tập: A1, B1, 2, C1

#### 2. ~でしょう。 *Chắc là, có lẽ là...*

導入 1: 皆さん、この絵を見て下さい。ハイさんが描いた絵です。

ハイさんは何を描きましたか。

A: お花でしょう。 *Có lẽ là hoa.*

B: 花火でしょう。 *Có lẽ là pháo hoa.*

導入 2: ニュース番組です。

PV: ラン・アンさん、あしたの天気はどうですか。

アン: はい、ラン・アンです。

あしたは今日より暑いでしょう。 *Có lẽ sáng mai sẽ nóng hơn sáng nay.*

夜は雨がふるでしょう。 *Có lẽ sẽ mưa từ buổi trưa.*

- Như vậy, bạn sẽ thấy đề đưa ra sự phỏng đoán về xung quanh chúng ta có thể sử dụng cách nói: ~でしょう

**普通形 ふうけい** **Thể thông thường** +でしょう。 Suy đoán (*có lẽ...*)  
(N/Adj な だ)

Xuống giọng cuối câu (khác với bài 21 : xác nhận lại sự việc, lên giọng)

- Thể hiện sự **Phán Đoán** của người nói dựa trên kiến thức, kinh nghiệm, thông tin
- ~でしょうか thể hiện câu hỏi về sự suy xét, phán đoán của người nghe.

Và lịch sự hơn ですか

VD: A: ビーちゃん、N3に合格できるでしょうか。

B: はい、できると思います。

- Không dùng khi nói về hành động của mình trong tương lai.

VD: 週末、わたしは公園に行くでしょう。(×)

→ 週末、わたしは公園に行くつもりです。(○)

では、練習しましょう。Chúng mình cùng nhau luyện tập nhé!

1. 午後は くもる・くもり  
→ 午後はくもるでしょう。

午後はくもりでしょう。

2. あしたの朝は 風が強くふく  
→ あしたの朝は風が強くふるでしょう。
3. かげですから、ゆっくり休んだら、治ります  
→ かげですから、ゆっくり休んだら、治るでしょう。
4. お父さんは社長ですから、いつもいそがしい  
→ お父さんは社長ですから、いつもいそがしいでしょう。

● **Có thể đi cùng với** **きっと、たぶん (PPT)**

- **きっと** ~でしょう。 *Chắc chắn /chắc hẳn là...*  
例：ヒエン君は学校をよく休んでいましたから。今日も休むと思います。

A: ヒエン君は今日も休みますか。

B: きっと休むでしょう。 *Hiển chắc hôm nay cũng nghỉ.*

- **たぶん** ~でしょう。 *Có lẽ là...*  
例：フオンちゃんは先週、学校に来ました。でもおとといと昨日、休みました。

A: フオンちゃんは今日休みますか。

B: たぶん休むでしょう。 *Có lẽ Phương hôm nay nghỉ học.*

では、練習しましょう。 *Chúng mình cùng nhau luyện tập nhé!*

1. A: ティー君はランチャンの結婚式に来ますか。  
B: (ええ、ランチャンの親友(しんゆう)ですから、)  
→ ええ、ランチャンの親友ですから、きっと来るでしょう。
2. A: チュンさんはN3に合格しましたよ。リンちゃんはしっていますか。  
B: (いいえ、出張でしたから)  
→ いいえ、出張でしたから、たぶん知らないでしょう。

**Luyện tập: A2, B3,4 5, C2**

**3. 普通形 + かもしれません *Có thể là ~***

**かもしれません** đằng trước sẽ là thể thông thường (Cách chia giống với でしょう)

Ở bài này dùng chủ yếu với thì Hiện tại + **かもしれません**.

Adj	い	普通形		
Adj	な	普通形	だ	+かもしれません。
N		普通形	だ	

導入 1 :

今、第 32 課を勉強しています。でも、わたしは N4 の試験を受けました。

よく頑張りましたが、試験は難しかったです。合格しましたか。わかりません。

→ N4 の試験に合格するかもしれません。 *Có thể sẽ đỗ N4.*

導入 2 :

競馬です。A 君、B 君はすごく優秀です。

→ A 君が勝つかもかもしれません。 *Có thể A sẽ là số 1.*

導入 3 :

電話を買いました。アイホンですが、中国製です。いいか、わるいかわかりません。

→ この電話はいいかもかもしれません。 *Có thể cái điện thoại này sẽ tốt.*

Khi chúng ta muốn đưa ra phán đoán, nhận xét của người nói vào thời điểm nói, với ý “có khả năng như thế” 50-50 thì chúng ta sẽ dùng: ~かもかもしれません

Nhưng độ chắc chắn thấp hơn so với でしょう hay と思います。

- もしかしたら + かもかもしれません。 **Biết đâu...**

もしかすると

Biểu thị khả năng xảy ra thấp hơn.

例 : A: 今日、ナム君はパーティに来ますか。

B: もしかしたら、アルバイトがあるかもかもしれません。

では、練習しましょう。

1. 魚かもかもしれません。
2. きらいかもかもしれません。
3. 友だちが来るかもかもしれません。

もっと、練習しましょう。Chúng mình cùng luyện tập thêm nữa nhé!

1. A: 車の音がおかしいと思いませんか。

- B: ええ、こしょうかもしれません。すぐ降りましょう。
2. A: バス旅行のときは薬（くすり）を飲むんですか。  
B: 気分がわるくなるかもしれませんから、飲みません。
3. A: お金を持っていくんですか。  
B: ええ、たくさん買い物するかもしれません。

**Luyện tập: A3, B6, C3**

**TỔNG KẾT:**

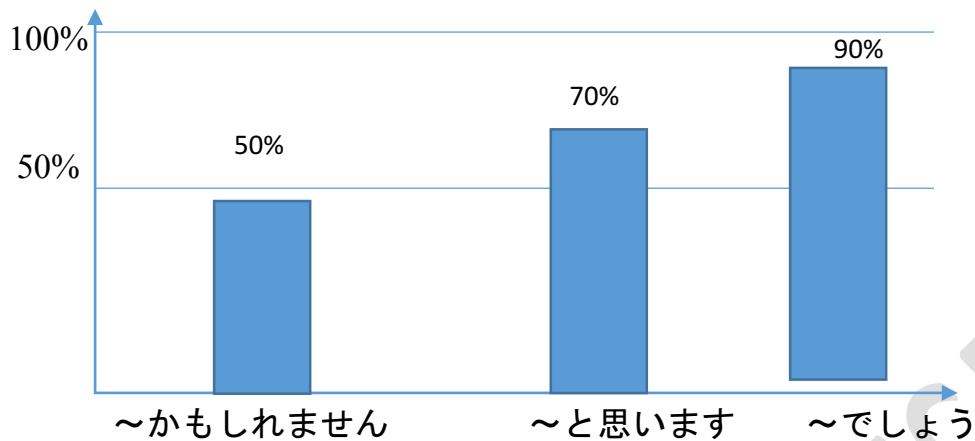
1. ~Vた・Vないほうがいいです。
2. ~でしょう。
3. ~かもしれません。

**LUYỆN TẬP:**

- 1) 「いつ、ストライキが終わりますか。」  
「たぶん、しばらく続く [ でしょう / ことができます / です ] 。」
- 2) 「先生、すみません。仕事がいそがしいですから、あしたの授業は休む [ ことができます / でしょう / かもしれません ] 。」  
「いいですよ。でも、宿題はやってください。」
- 3) 「道がわからなくなっていましたね。あそこの交番で  
[ 聞かない / 聞いて / 聞いた ] ほうがいいですね。」
- 4) 「体に悪いですから、あまりたばこを [ 吸いません / 吸わない / 吸った ] ほうがいいですよ。」
- 5) あしたはきっと雨が [ 降る / 降ります / 降った ] でしょう。

**NÂNG CAO:**

- So sánh ~と思います。 Tôi nghĩ rằng  
~でしょう。 Có lẽ, chắc là...  
~かもしれません。 Có lẽ là...



- Chúng ta đã học nhiều cách thể hiện suy đoán đều mang ý nghĩa là : có lẽ ~  
~ でしょう。 Suy đoán mang tính chắc chắn (90%)  
~ と思います Suy đoán mang suy nghĩ, chủ trương (70%)  
~ かもしれません Suy đoán không chính xác, có thể ngược lại: Sai ( 50%)
- Có trường hợp, かもしれません còn như lời mở đầu câu chuyện:  
VD: ご存知 (ごぞんじ) かもしれませんが、あしたから本社に転勤することになりました。  
*Như mọi người đã biết, từ ngày mai tôi được chuyển công tác tới trụ sở chính.*
- ~ かもしれません (giống như 1 động từ dạng phủ định)  
nên khi chuyển sang Thể thông thường là: かもしれない  
Văn nói: かもしれない → かもしんない  
→ かも  
例 1 : Anhはどこにいるの? Anh ở đâu nhỉ?  
教室にいるかもしんない。 Có thể là trong văn phòng.  
例 2 : 来年、私は日本に行くかも。
- ~ でしょう → ~ だろう  
だろうと思う。Ok でしょうと思う NG  
例 : これは Son Tung-MTP のライブです。キエウチャンは Son Tung MTP が好きですから、  
Son Tung MTP のライブに行くだろうと思います。